

Bản án số: 98/2024/DS-PT  
Ngày: 22-5-2024  
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thái Văn Hà

**Các Thẩm phán:** Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Văn Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 266/2023/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1960; Địa chỉ: D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Địa chỉ cư trú tại: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú tại: D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Địa chỉ cư trú tại: B B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Ông Phạm Minh H1, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú tại: C H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

3. Ông Phạm Trung T1, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú tại: G Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú tại: 3 P, thành phố Q, tỉnh Bình Định (có mặt).

5. Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú tại: **4 Q, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; Người đại diện theo ủy quyền: bà **Phạm Thị Mỹ T** (Văn bản ủy quyền ngày 09/3/2020) (có mặt).

6. Ủy ban nhân dân thành phố Q; Trụ sở: **30 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Hoàng N** – Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Tôn T3** – Phó phòng Tài nguyên Môi trường **thành phố Q** (Văn bản ủy quyền số: 16/GUQ-UBND ngày 18/10/2021) (vắng mặt).

7. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B; Trụ sở: **20 N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; Đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Văn K** – Trưởng ban; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Tiến D1** – Phó Phó trưởng phòng GPMB – thuộc **Ban GPMB tỉnh B** (Văn bản ủy quyền số 04/GUQ-BGPMB ngày 14/4/2021) (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông **Phạm Minh H1** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ T** trình bày:*

Cha mẹ bà là cụ **Phạm Đình H2** (chết năm 2007) và cụ **Đỗ Thị Đ** (chết 2001). Có 08 người con là: **Phạm Minh H1, Phạm Thị Mỹ T, Phạm Trung T1, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Trung L** (chết năm 1998, chưa có vợ con), **Phạm Thị D, Phạm Minh Q**. Ngoài ra cha mẹ bà không có thêm người con nào khác.

Nhà và đất tại địa chỉ **số D Đ, phường T, thành phố Q**, có tổng diện tích đất 488m<sup>2</sup> là của cha mẹ bà tạo lập. Năm 2016 đã được Nhà nước thu hồi 343m<sup>2</sup> để thực hiện dự án tuyến **quốc lộ A**; có đền bù 02 lô đất 67A theo Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và lô đất 67 theo Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, gia đình bà phải có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất là: 4.258.500.000 đồng, nhưng hiện gia đình bà chưa nộp. Diện tích đất còn lại khoảng 145m<sup>2</sup> tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** và tiền đền bù, hỗ trợ đất, nhà và vật kiến trúc khác trên đất là 4.890.517.000 đồng tại **Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B**, gia đình bà vẫn chưa nhận được. Đất hiện nay do ông **Phạm Minh Q** đang quản lý, sử dụng.

Nay cha mẹ các bà chết và không để lại di chúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** theo quy định pháp luật, bà và bà **D** xin nhận di sản thừa kế của cha mẹ bằng hiện vật.

Tại phiên tòa các bà đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì các bà tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và đồng ý giao lô đất số 67 cho ông **Q** được quyền sử dụng, còn lô đất 67A và 145m<sup>2</sup> đất còn lại các bà đề nghị cho các ông bà có nguyện vọng được nhận di sản bằng hiện vật là bà **T**, ông **H**, bà **T2**, bà **D** được cùng sở hữu chung và có nghĩa vụ thối lại giá trị chênh lệch cho những đồng thừa kế nhận di sản thừa kế bằng tiền.

*Bị đơn ông **Phạm Minh Q** trình bày:*

Thông nhất với lời khai của bà **T** về cha mẹ và các anh chị em trong gia đình. Và về di sản thừa kế của cha mẹ. Trước đây, ông ở cùng cha mẹ, đến năm 1998 thì ông lập gia đình và vẫn sống cùng cha mẹ. Năm 2001, mẹ mất, cha bị bệnh, sau đó cha ông đến ở tại nhà ông **Phạm Trung T1**, địa chỉ: **G Đ, thành phố Q. Nhà ở số D Đ, thành phố Q** giao lại cho ông ở và thờ cúng cho đến tận ngày hôm nay, ông đề nghị chia thừa kế theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông đề nghị được nhận 2 phần vì ông là người ở cùng cha mẹ từ trước đến khi cha mẹ mất và có công trong việc chăm sóc cha mẹ và giữ gìn, quản lý di sản của cha mẹ cho đến hôm nay. Nay ông xin nhận di sản của cha mẹ bằng hiện vật, ông xin được nhận lô đất số 67 để xây nhà ở thờ cúng cha mẹ vì hiện nay ông không có chỗ ở nào khác.

Tại phiên tòa ông đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì ông tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Văn H** trình bày: Năm 2019, ông **Phạm Văn H** khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với các di sản của cha mẹ ông là cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** chết để lại, trong đó có di sản tại **số D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý vụ án theo Thông báo thụ lý số 240/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019, tuy nhiên đến ngày 07/9/2020, ông **H** đã rút yêu cầu khởi kiện của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị Mỹ T** tiếp tục khởi kiện tranh chấp chia di sản thừa kế đối với di sản của cụ **H2** và cụ **Đ** để lại. Nay ông thống nhất như trình bày và yêu cầu của bà **T** về hàng thừa kế và di sản của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** là cha mẹ của ông và thống nhất như yêu cầu chia thừa kế của bà **T** đối với di sản mà cha mẹ để lại, ông đề nghị nhận thừa kế bằng hiện vật.

Tại phiên tòa ông đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì ông tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và đồng ý giao lô đất số 67 cho ông **Q** được quyền sử dụng, còn lô đất 67A và 145m<sup>2</sup> đất còn lại ông đề nghị cho các ông bà có nguyện vọng được nhận di sản bằng hiện vật là ông và bà **T**, bà **T2**, bà **D** được cùng sở hữu chung và có nghĩa vụ thối lại giá trị chênh lệch cho những đồng thừa kế nhận di sản thừa kế bằng tiền.

2. Ông **Phạm Minh H1** trình bày: Ông thống nhất về các nội dung về hàng thừa kế và di sản thừa kế của cha mẹ ông là cụ **Phạm Đình H2** (chết năm 2007) và cụ **Đỗ Thị Đ** (chết 2001) như bà **T** đã trình bày ở trên. Ngoài ra cha mẹ ông không có thêm người con nào khác. Nay ông đồng ý như yêu cầu và đề nghị của bà **T** về chia thừa kế theo quy định, ông xin nhận di sản thừa kế của cha mẹ bằng tiền theo giá thị trường.

Tại phiên tòa ông đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì ông tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đồng ý giao lô đất số 67 cho ông **Q** được quyền sử dụng.

3. Bà **Phạm Thị T2** trình bày: Bà thống nhất về các nội dung về hàng thừa kế và di sản thừa kế của cha mẹ bà là cụ **Phạm Đình H2** (chết năm 2007) và cụ **Đỗ Thị Đ** (chết 2001) như bà **T** đã trình bày ở trên. Ngoài ra cha mẹ bà không có thêm người

con nào khác. Nay bà đồng ý như yêu cầu và đề nghị của bà **T** về chia thừa kế theo quy định, bà xin nhận di sản thừa kế của cha mẹ bằng tiền hiện vật.

Tại phiên tòa bà đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì bà tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và đồng ý giao lô đất số 67 cho ông **Q** được quyền sử dụng, còn lô đất 67A và 145m<sup>2</sup> đất còn lại bà đề nghị cho các ông bà có nguyện vọng được nhận di sản bằng hiện vật là bà và bà **T**, ông **H**, bà **D** được cùng sở hữu chung và có nghĩa vụ thối lại giá trị chênh lệch cho những đồng thừa kế nhận di sản thừa kế bằng tiền.

4. Ông **Phạm Trung T1** trình bày: Ông thống nhất với nguyên đơn về hàng thừa kế của ông **Phạm Đình H2** và bà **Đỗ Thị Đ** là cha mẹ của ông. Đối với di sản là đất và nhà tại **số D Đ, thành phố Q**, trước đây ông xin từ chối nhận di sản, chia thừa kế theo pháp luật; tài sản tại địa chỉ **G Đ, thành phố Q** thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của gia đình ông, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên Tòa ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định về chia thừa kế, ông xin nhận di sản thừa kế bằng tiền, ông đồng ý sau khi nhận được tiền bồi thường thì ông tự nguyện nộp tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đồng ý giao lô đất số 67 cho ông **Q** được quyền sử dụng.

5. Ủy ban nhân dân thành phố **Q** do ông **Ngô Tôn T3** đại diện theo ủy quyền: Xin vắng mặt tất cả các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa và có văn bản trình bày ý kiến về vụ án đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

6. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh **B**, đại diện theo ủy quyền ông **Trần Tiến D1** trình bày: Quá trình làm việc với hộ gia đình cụ **Phạm Đình H2** (chết), đại diện là ông **Phạm Minh Q** từ năm 2016 đến nay đã nhiều lần thay đổi phương án hỗ trợ bồi thường do thu hồi đất và cấp đất tái định cư, do hộ gia đình cụ **Phạm Đình H2** không đồng ý với các phương án bồi thường. Đến ngày 22/5/2019, Ban Giải phóng mặt bằng phối hợp đại diện **U, U** làm việc với hộ gia đình cụ **H2** (chết), con **Phạm Minh Q** đại diện kê khai; tại cuộc họp, chủ hộ mới cung cấp toàn bộ giấy tờ có liên quan đến 02 ngôi nhà đang sử dụng. Trên cơ sở đó, Ban GPMB đã tách 02 HSKT thửa đất, cụ thể:

+ Thửa 21, Tờ BĐ 2, diện tích 271m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 209,1 m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 61,9m<sup>2</sup>. Hộ thuộc diện giải tỏa một phần.

+ Thửa 21a, tờ BĐ 2, diện tích 217m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 133,9m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 83,1 m<sup>2</sup>. Hộ thuộc diện giải tỏa một phần, hộ đã được cấp GCN QSH Nhà.

Ngày 11/7/2019, Ủy ban nhân dân thành phố **Q** đã ban hành Quyết định số 4400/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân lô cục bộ tỷ lệ 1/500 lô đất số 67 thuộc **Khu dân cư P đường Đ, thành phố Q**, cụ thể: Lô 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup> và lô 67A, diện tích 150m<sup>2</sup> (tương ứng với diện tích đất ở hộ bị thu hồi tại 02 thửa). Trên cơ sở đó, **B** đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh **B** phê duyệt tại Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 với tổng giá trị là: 4.890.517.000 đồng, bao gồm: Về giá trị bồi thường, hỗ trợ: Bồi thường về đất: 4.271.502.000 đồng (đất ở: 283,9m<sup>2</sup>: 4.258.500.000 đồng; đất nông nghiệp: 59,1m<sup>2</sup>: 13.002.000 đồng); Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc:



599.452.000 đồng; Bồi thường cây cối, hoa màu: 2.063.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 12.500.000 đồng; Thường đẫy nhanh tiến độ: 5.000.000 đồng.

\* Về đất tái định cư: Hộ được giao 02 lô đất tái định cư tại chỗ, lô đất số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup> và lô đất số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup>, thuộc Khu quy hoạch khu dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q** (trương đương với diện tích đất ở bị thu hồi 283,9m<sup>2</sup>), cụ thể: Lô đất số 67, có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở, tiền sử dụng đất phải nộp là: 133,9m<sup>2</sup> x 15.000.000 đ/m<sup>2</sup>= 2.008.500.000 đồng; Và Lô đất số 67A, có diện tích 150m<sup>2</sup> đất ở, tiền sử dụng đất phải nộp là: 150m<sup>2</sup> x 15.000.000 đ/m<sup>2</sup>= 2.250.000.000 đồng; Tổng tiền sử dụng đất phải nộp: 4.258.500.000 đồng.

Hiện nay, số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình cụ **H2** đang được gửi tại Tài khoản tạm giữ **Kho bạc Nhà nước B1**. Đối với 02 lô đất tái định cư: Ban GPMB đã phối hợp với **Ủy ban nhân dân phường U** và các ngành liên quan mời đại diện hộ gia đình cụ **H2** (các con cụ **H2**) giao đất tái định cư nhưng các con cụ **H2** chưa thống nhất nhận đất tái định cư. Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 266/2023/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quyết định:*

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia thừa kế của ông **Phạm Văn H** do ông **H** tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

2. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà **Phạm Thị Mỹ T** đối với ông **Phạm Minh Q**.

2.1. Công nhận Quyền sử dụng lô đất số 67 có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q** và lô đất số 67A có diện tích 150m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** theo Quyết định cấp đất số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q**, sau khi các hàng thừa kế thứ nhất của cụ **H2** và cụ **Đ** mỗi người phải nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về Luật đất đai là 608.357.143 đồng; Diện tích 145 m<sup>2</sup> Quyền sử dụng đất còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** và số tiền bồi thường là 4.870.954.000 đồng là di sản thừa kế của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** chết để lại.

2.2. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** là ông **Phạm Minh H1**, bà **Phạm Thị Mỹ T**, ông **Phạm Trung T1**, bà **Phạm Thị T2**, ông **Phạm Văn H**, bà **Phạm Thị D**, ông **Phạm Minh Q**.

2.3. Các ông bà: **Phạm Minh H1**, **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Văn H**, **Phạm Thị D**, **Phạm Minh Q** mỗi người phải có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất là 608.357.143 đồng (*Sáu trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi ba đồng*) để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Lô đất số 67 có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở và Lô đất số 67A, có tích 150m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q** theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q**.

2.4. Các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Văn H**, **Phạm Minh H1**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Thị D** mỗi người được nhận 608.869.250 đồng (*sáu trăm lẻ*

tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng); Riêng ông **Phạm Minh Q** được nhận 1.217.738.500 đồng (một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng) và 19.563.000 đồng (mười chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền bồi thường về cây cối hoa màu và hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ. Nhận tại **Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B**.

2.5. Giao cho ông **Phạm Minh Q** được nhận Quyền sử dụng lô đất tái định cư số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup>, thuộc **Khu Q đường Đ, thành phố Q** theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 Ủy ban nhân dân thành phố Q. Ông Q có nghĩa vụ thối lại cho ông **Phạm Trung T1** và ông **Phạm Minh H1** mỗi người được hưởng số tiền là: 534.000.000 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu đồng).

2.6. Giao cho các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D** được nhận Quyền sử dụng chung Lô đất tái định cư số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** theo Quyết định cấp đất số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q và diện tích 145 m<sup>2</sup> Quyền sử dụng đất còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**. Các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D** mỗi người có nghĩa vụ cùng thối lại cho ông **Phạm Minh H1** và ông **Phạm Trung T1** mỗi người được hưởng số tiền là 1.610.400.000 đồng (một tỷ sáu trăm mười triệu bốn trăm nghìn đồng), (trong đó bà **T**, bà **T2**, ông **H**, bà **D** mỗi người có nghĩa vụ thối lại: cho ông **Phạm Trung T1** sở hữu số tiền là 402.600.000 đồng và ông **Phạm Minh H1** sở hữu số tiền là: 402.600.000 đồng).

Các ông bà **Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D**, ông **Phạm Minh Q** được nhận Quyền sử dụng đất, được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục được cấp Quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí thẩm định giá tài sản, xem xét tại chỗ và đo đạc, về quyền kháng cáo và về quyền, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 24/11/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Minh H1** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm số 266/2023/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, cụ thể: Xem xét lại giá trị đất 40.000.000 đồng/1 mét vuông, nếu không thỏa thuận được giá đất thì ông yêu cầu được nhận đất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Minh H1** về yêu cầu được chia hiện vật, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu xem xét lại giá trị đất 40.000.000 đồng/1 mét vuông. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn ông **Phạm Minh Q**; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Trung T1** và Người đại diện hợp pháp của **Ủy ban nhân dân thành phố Q** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Riêng Người đại diện hợp pháp của **Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông **Phạm Minh H1**: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **H1** tự nguyện rút kháng cáo về yêu cầu xem xét lại giá trị đất nên đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của ông **H1** về vấn đề này, chỉ xem xét kháng cáo yêu cầu được chia hiện vật, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Hàng thừa kế: Cụ **Phạm Đình H2** (chết năm 2007), cụ **Đỗ Thị Đ** (chết 2001), có 08 người con là: **Phạm Minh H1**, **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Văn H**, **Phạm Trung L** (chết năm 1998, chưa có vợ con), **Phạm Thị D**, **Phạm Minh Q**. Ngoài ra cụ **H2**, cụ **Đ** không có con riêng, con nuôi nào khác. Cụ **H2**, cụ **Đ** chết không để lại di chúc nên di sản của các cụ được chia thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật.

[2.2] Di sản thừa kế: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định nguồn gốc nhà, đất thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 02 có diện tích 488,0m<sup>2</sup> tại địa chỉ **số D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**, trong đó đã thu hồi 343,0m<sup>2</sup> để phục vụ dự án Tuyến **Quốc lộ A** đoạn từ Km0-Km5+040 (**Cảng Q** – Nút giao thông **Cầu Thị N1**), phường T, thành phố Q còn lại 145,0m<sup>2</sup> là di sản của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** tạo lập, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 một phần nhà, đất tại **D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** bị thu hồi để phục vụ dự án **T Quốc lộ A** nên gia đình cụ **H2** được bồi thường về đất 4.271.502.000 đồng, bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc 599.452.000 đồng, cây cối hoa màu 2.063.000 đồng, các khoản hỗ trợ: 12.500.000 đồng, thưởng đẩy nhanh tiến độ: 5.000.000 đồng; tổng cộng 4.890.517.000 đồng.

Ngoài số tiền được bồi thường gia đình cụ **H2**, cụ **Đ** còn được giao 02 lô đất tái định cư gồm lô đất số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup> theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và lô đất số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> theo Quyết định số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q** thuộc Khu quy hoạch khu dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q**, cụ thể: Lô đất số 67, có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở, tiền sử dụng đất phải nộp 133,9m<sup>2</sup> x 15.000.000 đồng/m<sup>2</sup> = 2.008.500.000 đồng và lô đất số 67A, có diện tích 150m<sup>2</sup> đất ở, tiền sử dụng đất phải nộp 150m<sup>2</sup> x 15.000.000 đồng/m<sup>2</sup> = 2.250.000.000 đồng; Tổng tiền sử dụng đất hộ cụ **H2** phải có nghĩa vụ nộp là: 4.258.500.000 đồng.

Như vậy, di sản của cụ **H2** và cụ **Đ** để lại là 428,9m<sup>2</sup> đất ở, trong đó 145m<sup>2</sup> đất (là đất còn lại sau khi thu hồi 343m<sup>2</sup> đất trong tổng số 488m<sup>2</sup> đất tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q**); Lô đất số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup> và lô đất số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> và số tiền bồi thường do đất bị thu hồi và nhà cửa, vật kiến trúc là 4.870.954.000 đồng còn chi phí bồi thường về cây cối hoa màu, hỗ trợ và thưởng đẩy nhanh tiến

độ tổng cộng 19.563.000 đồng không phải là di sản, theo quy định tại Điều 612 BLDS 2015.

Do đó yêu cầu chia thừa kế của bà **Phạm Thị Mỹ T** là có căn cứ theo quy định tại các Điều 609, 613, 623, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Về phân chia di sản thừa kế:

Xét yêu cầu của ông **Q** yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế tương đương công sức giữ gìn, quản lý di sản vì ông là người ở cùng cha mẹ từ trước đến khi cha mẹ mất, có công trong việc chăm sóc cha mẹ và giữ gìn, quản lý di sản trong thời gian dài và thờ cúng cha mẹ nên yêu cầu của ông **Q** là có căn cứ theo quy định tại Điều 618 của Bộ luật dân sự năm 2015 và **A** lệ số 05/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Như vậy di sản của cụ **H2** và cụ **Đ** được chia đều cho 08 kỷ phần thừa kế, trong đó các ông bà: **Phạm Minh H1**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Văn H**, **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Thị D** mỗi người được nhận bằng nhau bằng 01 kỷ phần thừa kế, riêng ông **Phạm Minh Q** được nhận 02 kỷ phần thừa kế.

Về nghĩa vụ đối với Nhà nước: Về số tiền sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q** là 4.258.500.000 đồng, số tiền này được chia đều cho 7 người con của cụ **H2** cụ **Đ**, có nghĩa vụ nộp bằng nhau, do đó mỗi người nhận thừa kế phải có nghĩa vụ nộp: 608.357.143 đồng/người để được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng hai lô đất nói trên theo quy định.

Đối với số tiền bồi thường về đất do bị thu hồi là 4.870.954.000 đồng được chia làm 8 phần thành tiền  $4.870.954.000 \text{ đồng} / 8 = 608.869.250 \text{ đồng}$ . Mỗi phần thừa kế được nhận 608.869.250 đồng, riêng ông **Q** được nhận 2 phần tương đương 1.217.738.500 đồng. Các thừa kế được nhận số tiền trên tại **Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B**.

Đối với 428,9m<sup>2</sup> đất, (trong đó 145m<sup>2</sup> đất là đất còn lại sau khi thu hồi) tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q**; Lô đất số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup> và lô đất số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup>). Được chia làm 8 phần, mỗi kỷ phần về đất tương ứng:  $428,9\text{m}^2 / 8 = 53,61 \text{ m}^2$ . Theo Biên bản định giá tài sản ngày 10/5/2021, thì 1 mét vuông đất tại khu vực này có trị giá: 40.000.000 đồng, như vậy  $53,61\text{m}^2 \times 40.000.000 \text{ đồng} = 2.144.400.000 \text{ đồng}$ , mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là 2.144.400.000 đồng. Riêng ông **Q** được hưởng 02 kỷ phần, tương đương 107,2m<sup>2</sup> tương ứng 4.288.800.000 đồng.

Xét yêu cầu nhận di sản thừa kế bằng tiền và bằng hiện vật của hàng thừa kế thứ nhất tại cấp sơ thẩm thì thấy:

Ông **Phạm Minh Q** yêu cầu được nhận lô đất tái định cư số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup>, tại phiên tòa ngày 30/9/2023 các đồng thừa kế còn lại thống nhất giao cho ông **Q** được nhận quyền sử dụng lô đất trên vì hiện nay ông **Q** chưa có chỗ ở ổn định, do đó yêu cầu của ông **Q** được chấp nhận. Lô đất số 67 có trị giá 5.356.000.000 đồng; kỷ phần thừa kế mà ông **Q** được hưởng 4.288.000.000 đồng; do đó ông **Q** có trách nhiệm thối lại cho hàng thừa kế nhận bằng tiền là 1.068.000.000 đồng cho ông **Phạm Trung T1** và ông **Phạm Minh H1**, mỗi người được nhận là 534.000.000 đồng



Đối với yêu cầu nhận di sản thừa kế bằng hiện vật của bà **T**, bà **T2**, bà **D**, ông **H**: Tại phiên tòa sơ thẩm các ông bà đều có nhu cầu được nhận di sản thừa kế của cha mẹ bằng hiện vật là lô đất tái định cư số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> và 145m<sup>2</sup> quyền sử dụng đất ở còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2, các ông bà đều thống nhất được nhận quyền sở hữu chung đối với 02 lô đất nói trên để tiện trong việc liên hệ các cơ quan chức năng thay nhau làm các thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Nhà nước và cùng nhau có nghĩa vụ hoàn lại giá trị bằng tiền cho hàng thừa kế có yêu cầu nhận bằng tiền. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, hơn nữa thỏa thuận trên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích công bằng cho các đương sự nói trên nên được HĐXX chấp nhận và đồng ý giao cho các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Văn H**, **Phạm Thị D** được nhận quyền sử dụng chung lô đất tái định cư số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> và diện tích 145m<sup>2</sup> quyền sử dụng đất còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2. Hai lô đất trên có trị giá là 11.800.000.000 đồng, sau khi trừ 04 kỳ phần của các ông bà trên, còn dư 3.220.800.000 đồng. Các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Văn H**, **Phạm Thị D** có nghĩa vụ thối lại số tiền 3.220.800.000 đồng cho hàng thừa kế nhận bằng tiền là ông **Phạm Minh H1** và ông **Phạm Trung T1**, mỗi người được nhận 1.610.400.000 đồng. Như vậy ông **Phạm Minh H1** và ông **Phạm Trung T1** được nhận kỹ phần thừa kế bằng tiền, mỗi người được nhận hưởng số tiền là 2.144.400.000 đồng.

Đối với số tiền bồi thường về cây cối hoa màu và khoản hỗ trợ thưởng đẩy nhanh tiến độ tổng cộng trị giá 19.563.000 đồng, ông **Q** là người trực tiếp sinh sống, quản lý tài sản từ trước đến nay, nên ông **Q** được nhận và sở hữu số tiền này.

[2.4] Tại biên bản định giá ngày 10/5/2021 (bút lục số 390 đến 396), ông **Phạm Minh H1** không có mặt nhưng tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/11/2021 (bút lục số 433 đến 436), ông **H1** không có ý kiến gì về giá trị đất theo giá thị trường 40.000.000 đồng/1 mét vuông. Ngoài ra tại cấp sơ thẩm ông yêu cầu được nhận di sản thừa kế của cha mẹ bằng tiền theo giá thị trường. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm, ông **H1** kháng cáo nhưng không yêu cầu định giá lại, hiện nay ông đã có nhà ở ổn định và cũng không có tài liệu, chứng cứ mới chứng minh kháng cáo của mình là có căn cứ nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông **Phạm Minh H1** là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

[3] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông **H1** là người cao tuổi nên không phải chịu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông **H1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 609, 612, 613, 618, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 05/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Phạm Minh H1** về yêu cầu được chia hiện vật, đình chỉ xét xử phúc thẩm về yêu cầu xem xét lại giá trị đất. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 266/2023/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn bà **Phạm Thị Mỹ T** đối với ông **Phạm Minh Q**.

2.1. Công nhận Quyền sử dụng lô đất số 67 có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q** và lô đất số 67A có diện tích 150m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** theo Quyết định cấp đất số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q**, sau khi các hàng thừa kế thứ nhất của cụ **H2** và cụ **Đ** mỗi người phải nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về Luật đất đai là 608.357.143 đồng; Diện tích 145 m<sup>2</sup> Quyền sử dụng đất còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại địa chỉ **D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định** và số tiền bồi thường là 4.870.954.000 đồng là di sản thừa kế của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** chết để lại.

2.2. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ **Phạm Đình H2** và cụ **Đỗ Thị Đ** là ông **Phạm Minh H1**, bà **Phạm Thị Mỹ T**, ông **Phạm Trung T1**, bà **Phạm Thị T2**, ông **Phạm Văn H**, bà **Phạm Thị D**, ông **Phạm Minh Q**.

2.3. Các ông bà: **Phạm Minh H1**, **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Văn H**, **Phạm Thị D**, **Phạm Minh Q** mỗi người phải có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất là 608.357.143 đồng (*Sáu trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi ba đồng*) để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Lô đất số 67 có diện tích 133,9m<sup>2</sup> đất ở và Lô đất số 67A, có diện tích 150m<sup>2</sup> đất ở thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc **đường Đ, thành phố Q** theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 và số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của **Ủy ban nhân dân thành phố Q**.

2.4. Các ông bà: **Phạm Thị Mỹ T**, **Phạm Văn H**, **Phạm Minh H1**, **Phạm Trung T1**, **Phạm Thị T2**, **Phạm Thị D** mỗi người được nhận 608.869.250 đồng (*sáu trăm lẻ tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng*); Riêng ông **Phạm Minh Q** được nhận 1.217.738.500 đồng (*một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và 19.563.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm sáu*

mười ba nghìn đồng) tiền bồi thường về cây cối hoa màu và hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ. Nhận tại Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh B.

2.5. Giao cho ông Phạm Minh Q được nhận Quyền sử dụng lô đất tái định cư số 67, diện tích 133,9m<sup>2</sup>, thuộc Khu Q đường Đ, thành phố Q theo Quyết định cấp đất số 4839/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q. Ông Q có nghĩa vụ thôi lại cho ông Phạm Trung T1 và ông Phạm Minh H1 mỗi người được hưởng số tiền là: 534.000.000 đồng (năm trăm ba mươi bốn triệu đồng).

2.6. Giao cho các ông bà: Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D được nhận Quyền sử dụng chung Lô đất tái định cư số 67A, diện tích 150,0m<sup>2</sup> thuộc Khu quy hoạch dân cư phía Bắc đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo Quyết định cấp đất số 4840/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q và diện tích 145 m<sup>2</sup> Quyền sử dụng đất còn lại thuộc thửa 21 và 21a, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại địa chỉ D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Các ông bà: Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D có nghĩa vụ cùng thôi lại cho ông Phạm Minh H1 và ông Phạm Trung T1 mỗi người được hưởng số tiền là 1.610.400.000 đồng (một tỷ sáu trăm mười triệu bốn trăm nghìn đồng), (trong đó bà T, bà T2, ông H, bà D mỗi người có nghĩa vụ thôi lại: cho ông Phạm Trung T1 sở hữu số tiền là 402.600.000 đồng và ông Phạm Minh H1 sở hữu số tiền là: 402.600.000 đồng).

Các ông bà Phạm Thị Mỹ T, Phạm Thị T2, Phạm Văn H, Phạm Thị D, ông Phạm Minh Q được nhận Quyền sử dụng đất, được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục được cấp Quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

3. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Minh H1 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Hà**